TÒA ÁN NHA DA HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/DS-ST
Ngày: 11-08-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHA DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHA DA HUYỆN LỤC NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn HuA.

Các Hội thẩm nhA dA:

1. Ông Nguyễn Hữu Thái
2. Ông Nguyễn Văn Thụ

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Sơn- Thư ký Tòa án nhA dA huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhA dA huyện Lục Nam tham gia phiên toà: ông Nguyễn Đức Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhA dA huyện Lục Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2022/TLST-HĐVTS ngày 05 tháng 12 năm 2022 về: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 05 năm 2023; Thông Y thay đổi thời gian mở phiên tòa số 148/TB-TA ngày 21 tháng 06 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 07 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1983; có mặt

Địa chỉ: thôn B, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

2. Bị đơn: chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1987; vắng mặt

Địa chỉ: tổ dA phố X, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lê XuA Y, sinh năm 1986; vắng mặt

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn M, xã TA Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở: tổ dA phố X, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn K trình bày: anh và chị Nguyễn Thị A cùng làm tại Công ty cổ phần may Bắc Giang, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, nên ngày 19/01/2022 anh có cho vợ chồng chị Nguyễn Thị A, anh Lê XuA Y vay số tiền 200.000.000 đồng để làm ăn. Các bên có lập hợp đồng, công chứng chứng thực tại văn phòng công chứng Nguyễn Văn Thư, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Khi lập hợp đồng chỉ có anh và chị Nguyễn Thị A, không có anh Lê XuA Y. Thời hạn trả là ngày 19/07/2022. Đến hạn trả nợ, anh đã đi lại đòi nhiều lần nhưng chị A không trả. Nay anh yêu cầu chị Nguyễn Thị A và anh Lê XuA Y phải liên đới trả anh số tiền gốc đã vay là 200.000.000 đồng.

Ngày 12/03/2022, anh cho chị Nguyễn Thị A vay nóng số tiền là 28.000.000 đồng để làm ăn. Các bên có lập giấy vay tiền. Thời hạn trả là ngày 26/03/2022, không thỏa thuận lãi suất. Đến hạn trả nợ, anh đã đi lại đòi nhiều lần nhưng chị A không trả. Nay anh yêu cầu chị Nguyễn Thị A phải trả anh số tiền trên.

Tại biên bản lấy lời khai, lời khai tiếp theo bị đơn chị Nguyễn Thị A trình bày: chị có vay của anh Nguyễn Văn K tổng số tiền 228.000.000 đồng như anh K trình bày là đúng. Việc vay mượn tiền giữa chị và anh K, anh Lê XuA Y trước đây là chồng chị không có liên quan gì. Đây là khoản nợ riêng của chị. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình của chị hiện nay đang rất khó khăn nên chị xin được trả dần.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Lê XuA Y trình bày: việc vay mượn tiền giữa anh Nguyễn Văn K với chị Nguyễn Thị A không liên quan gì đến anh, anh đồng ý với ý kiến của chị Nguyễn Thị A.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuA theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa; của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi mở phiên tòa đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dA sự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dA sự.

- Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn K, buộc chị Nguyễn Thị A phải trả cho anh Nguyễn Văn K số tiền gốc đã vay là 228.000.000 đồng.

Về án phí: chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án. Tại phiên tòa, bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dA sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: anh Nguyễn Văn K khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị A phải trả số tiền đã vay, nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dA sự. Bị đơn cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dA sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhA dA huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Do có mối quan hệ quen biết, ngày 19/01/2022 anh Nguyễn Văn K có cho chị Nguyễn Thị A vay số tiền 200.000.000 đồng để làm ăn. Các bên có lập hợp đồng, công chứng chứng thực. Thời hạn trả là ngày 19/07/2022. Lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng theo lãi suất ngA hàng.

Ngày 12/03/2022, anh Nguyễn Văn K cho chị Nguyễn Thị A vay nóng số tiền là 28.000.000 đồng để làm ăn. Các bên có lập giấy vay tiền. Thời hạn trả là ngày 26/03/2022, không thỏa thuận lãi suất.

Đến hạn trả nợ, anh Nguyễn Văn K đã đòi nhiều lần nhưng chị Nguyễn Thị A không trả.

Quá trình tố tụng, chị Nguyễn Thị A, anh Lê XuA Y đều khẳng định các khoản nợ trên là nợ riêng của chị Nguyễn Thị A, anh Lê XuA Y không có liên quan gì. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn K cũng xác định việc anh cho chị A vay tiền hai lần anh Y không biết, anh trực tiếp đưa tiền cho chị A, chữ ký trong hợp đồng vay tiền ngày 19/01/2022 không phải chữ ký của anh Lê XuA Y, nên anh yêu cầu một mình chị Nguyễn Thị A phải trả anh các khoản nợ trên. Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dA sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn K, buộc chị Nguyễn Thị A phải trả anh Nguyễn Văn K số tiền gốc đã vay là 228.000.000đ (Hai trăm hai mươi tám triệu đồng).

Về tiền lãi: tại phiên tòa anh Nguyễn Văn K yêu cầu chị Nguyễn Thị A phải trả tiền lãi trên số nợ gốc từ ngày vay cho đến ngày tuyên án theo lãi suất của NgA hàng nhà nước. Tuy nhiên, tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh Nguyễn Văn K không yêu cầu tính lãi, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dA sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu của anh Nguyễn Văn K được chấp nhận nên chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí là 5% trên số tiền phải trả anh Nguyễn Văn K (5% x 228.000.000 đồng) là 11.400.000 đồng; hoàn trả anh Nguyễn Văn K 5.700.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0014237 ngày 30/11/2022 tại Chi cục thi hành án dA sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[4]. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dA sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dA sự; Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dA sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn K, buộc chị Nguyễn Thị A phải trả số tiền gốc đã vay là 228.000.000đ (Hai trăm hai mươi tám triệu đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không chịu trả số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật DA sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dA sự thì người được thi hành án dA sự, người phải thi hành án dA sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dA sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dA sự.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 11.400.000 đồng án phí dA sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Nguyễn Văn K 5.700.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0014237 ngày 30/11/2022 tại Chi cục thi hành án dA sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Y cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Chi chục THADS huyện.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn HuA